

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018  
(đã được soát xét)



## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành  
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu được lập ngày 24 tháng 08 năm 2018, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410. Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>306.272.763.565</b>	<b>262.063.164.292</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	66.149.627.065	41.685.423.283
111	1. Tiền		66.149.627.065	41.685.423.283
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		173.395.917.777	189.452.462.862
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	68.160.227.842	128.109.479.093
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	98.985.202.516	56.542.237.793
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	6.250.487.419	4.800.745.976
140	IV. Hàng tồn kho	7	62.375.952.830	28.407.662.210
141	1. Hàng tồn kho		62.375.952.830	28.407.662.210
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.351.265.893	2.517.615.937
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	238.729.893	427.976.861
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.880.166.000	2.089.639.076
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		232.370.000	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>158.768.575.879</b>	<b>133.123.762.775</b>
220	II. Tài sản cố định		102.325.797.678	109.300.124.547
221	1. Tài sản cố định hữu hình		102.009.289.003	108.905.887.534
222	- Nguyên giá		255.925.571.295	254.713.910.415
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(153.916.282.292)	(145.808.022.881)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	316.508.675	394.237.013
228	- Nguyên giá		1.312.916.800	1.312.916.800
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(996.408.125)	(918.679.787)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		54.465.012.925	21.298.349.579
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	54.465.012.925	21.298.349.579
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.977.765.276	2.525.288.649
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.977.765.276	2.525.288.649
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>465.041.339.444</b>	<b>395.186.927.067</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, Phố Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>279.728.061.996</b>	<b>212.021.296.522</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>249.705.197.100</b>	<b>204.468.001.735</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	68.840.151.810	63.061.903.136
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	1.130.230.187	1.091.570.013
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		1.120.224.937	1.543.326.199
314	4. Phải trả người lao động		3.024.263.450	9.075.682.298
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.341.251.253	11.858.973.643
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	4.644.766.714	12.353.448.110
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	166.163.682.950	102.043.853.259
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.440.625.799	3.439.245.077
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>30.022.864.896</b>	<b>7.553.294.787</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	20.000.000	20.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	29.972.239.057	7.502.668.948
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		30.625.839	30.625.839
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>185.313.277.448</b>	<b>183.165.630.545</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18</b>	<b>185.313.277.448</b>	<b>183.165.630.545</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		100.073.120.000	100.073.120.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		100.073.120.000	100.073.120.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.085.558.000	8.085.558.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		3.448.146.918	3.448.146.918
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		57.106.905.302	52.029.358.328
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.599.547.228	19.529.447.299
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		12.498.955.595	420.477
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		4.100.591.633	19.529.026.822
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>465.041.339.444</b>	<b>395.186.927.067</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 BÁNH KẸO  
 HẢI CHÂU  
 QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI



Khúc Thị Minh Phương  
Người lập

Hà Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng

Bùi Hồng Thái  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2018	2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	280.321.546.164	326.499.172.127
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		323.048.226	948.177.029
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		279.998.497.938	325.550.995.098
11	4. Giá vốn hàng bán	21	239.440.609.207	264.564.370.393
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		40.557.888.731	60.986.624.705
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	152.618.590	39.931.279
22	7. Chi phí tài chính	23	4.292.881.615	3.492.523.249
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		3.882.951.253	3.107.282.873
25	8. Chi phí bán hàng	24	18.863.647.324	29.574.758.740
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12.837.118.141	12.591.068.056
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.716.860.241	15.368.205.939
31	11. Thu nhập khác	26	445.169.799	100.586.632
32	12. Chi phí khác	27	36.290.499	216.048.733
40	13. Lợi nhuận khác		408.879.300	(115.462.101)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.125.739.541	15.252.743.838
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	1.025.147.908	3.096.763.694
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.100.591.633</u>	<u>12.155.980.144</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	410	1.215



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



Khúc Thị Minh Phương  
Người lập

Hà Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng

Bùi Hồng Thái  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2018